

Vĩnh Châu, ngày 19 tháng 5 năm 2020

Số: 68/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Kiều Ngọc T**; Sinh năm 1993, địa chỉ: ấp A, xã K, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Phan Văn T**; Sinh năm: 1988, địa chỉ: Khóm A, phường H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiều Ngọc T và anh Phan Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Ngọc T và anh Phan Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Kiều Ngọc T và anh Phan Văn T thống nhất thỏa thuận như sau: Chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phan Minh P, (nam) sinh ngày 15/10/2012 đến khi cháu P đủ 18 tuổi và cũng theo nguyện vọng của cháu P, nếu cha mẹ không còn chung sống với nhau cháu P có nguyện vọng được sống với mẹ, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự khẳng định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khẳng định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng chị Kiều Ngọc T và anh Phan Văn T thống nhất thỏa thuận chị T chịu. Chị T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000748 ngày 02/3/2020. Chị T được nhận là 150.000 đồng án phí còn thừa tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Anh Phan Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNN&THA)
- Dương sự;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã K, H. C;
- Chi cục THADS TX Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Dương Chiêu Hùng

